

Số: 51/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bé Thị D; sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố A, xã T, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Ông Triệu Hùng M; sinh năm: 1994

Địa chỉ: Xóm K, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bé Thị D và ông Triệu Hùng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bé Thị D và ông Triệu Hùng M nhất trí tự

nguyên thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà D và ông M cùng thừa nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là Triệu Tô Lâm sinh ngày 18/9/2020. Công nhận sự thoả thuận giữa bà D và ông M về việc sau khi ly hôn, bà D sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Tô L cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung:** Công nhận sự thoả thuận giữa bà D và ông M về việc sau khi ly hôn, ông M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Bà D và ông M cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng như vay nợ chung.

- **Về án phí:** Bà D và ông M mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Bà D tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của ông M với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000410 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Nay, bà D được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cao Bằng;
- UBND xã Bạch Đằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;

**THẨM PHÁN**

- (Đã ký)

- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

**Nguyễn Thị Dong**